

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 393/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 17-9-2024  
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng  
Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 429/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Quách Văn M, sinh năm: 1987 (xin vắng mặt).  
Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.  
- Bị đơn: Chị Dương Kiều L, sinh năm: 1988 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Quách Văn M trình bày: Anh và chị Dương Kiều L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 18/12/2009. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi. Nay anh xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Quách Hải Đ, sinh năm 2011, Quách Minh T, sinh năm 2014, Quách Kim T1, sinh năm 2020, hiện cả ba con chung

đang sống cùng anh M. Khi ly hôn, anh M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Dương Kiều L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng chị L vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Quách Văn M có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị Dương Kiều L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị L. Anh M yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Văn M và chị Dương Kiều L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, anh M cho rằng giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, không còn tình cảm yêu thương nên yêu cầu ly hôn với chị L. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để chị L tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của anh M. Điều đó chứng tỏ chị L đã không quan tâm đến việc hòa giải hàn gắn đoàn tụ cũng như bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, hôn nhân của anh M và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M về việc xin ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh M xác định có 03 người con chung tên Quách Hải Đ, sinh năm 2011, Quách Minh T, sinh năm 2014, Quách Kim T1, sinh năm 2020, hiện cả ba con chung đang sống cùng anh M. Khi ly hôn, anh M yêu cầu nuôi cả ba con chung, thấy rằng cháu Đ, cháu Minh T đang sống cùng anh M và có nguyện vọng được sống với anh, cháu Kim T1 còn rất nhỏ và đang sống ổn định với anh M, chị L

cũng không có yêu cầu gì về việc nuôi con chung, việc giao cả ba con chung cho anh M nuôi sẽ không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả 03 người con chung tên Quách Hải Đ, sinh năm 2011, Quách Minh T, sinh năm 2014, Quách Kim T1, sinh năm 2020 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Dương sự không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn chị L, nếu sau này có phát sinh tranh chấp chị L có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Quách Văn M về việc xin ly hôn với chị Dương Kiều L.

Về con chung: Giao cả 03 người con chung tên Quách Hải Đ, sinh năm 2011, Quách Minh T, sinh năm 2014, Quách Kim T1, sinh năm 2020 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/7/2024 anh M đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005290 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, anh M đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về quyền kháng cáo: Anh My, chị L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Đoan**